



Hình ảnh biểu trưng tỉnh Saitama Kobaton

- 1 Thuế thu nhập**
- 2 Thuế cư trú dân**
- 3 Các loại thuế điển hình khác**

Người sinh sống ở Nhật đều có nghĩa vụ phải đóng thuế không kể bất kỳ quốc tịch nào.

Thuế do người dân đóng là nguồn tài chính chủ yếu để đo mức độ ổn định trong đời sống người dân, thúc đẩy nâng cao sự hạnh phúc, xúc tiến công cuộc xây dựng thông qua các lĩnh vực đầu tiên kể đến là giáo dục, công trình công cộng, phúc lợi, y tế, sau đó là văn hoá, môi trường, công nghiệp sản xuất....

Tiền thuế có hai loại chính là thuế thu nhập (thuế quốc gia) và thuế cư trú (thuế tỉnh dân, thuế thị dân).

Trong thuế thu nhập và thuế thị dân, có trường hợp được quy định là ngoại lệ do điều ước về thuế giữa hai quốc gia, để tránh việc phải đóng chồng thuế với nước của mình (đóng thuế ở cả hai nước Nhật và nước mang quốc tịch). Nếu thuộc quy định này thì liên hệ với đại sứ quán nước mình đóng tại Nhật.

Tiền thuế bắt buộc phải đóng cho đến trước kỳ hạn nộp được quy định. Nếu quá thời hạn quy định phải nộp, sẽ bị tính thêm phí chậm nộp, ứng với số ngày tính từ sau ngày hết hạn nộp đến ngày nộp thuế. Ngoài ra, nếu không nộp thuế (nợ thuế) thì có thể bị xử lý nợ thuế theo cách như niêm phong tài sản...

Vui lòng đóng thuế trước khi hết hạn nộp!

Về cách đóng thuế (Trang chủ ban thuế vụ tỉnh Saitama)

<https://www.pref.saitama.lg.jp/a0209/z-kurashiindex/z-3.html>

Giải thích về thuế tỉnh dân (Trang chủ ban thuế vụ tỉnh Saitama)

https://www.pref.saitama.lg.jp/a0209/z-kurashiindex/documents/r2_kurasi-to-kenzei_e.pdf

(tiếng Anh)

https://www.pref.saitama.lg.jp/a0209/z-kurashiindex/documents/r2_kurasi-to-kenzei_c.pdf
(tiếng trung)

1 Thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt

Tất cả nguồn thu nhập từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 đều phải đóng thuế thu nhập. Phương pháp tính thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt gồm 2 cách sau

- Điều chỉnh thuế cuối năm
- Hồ sơ kê khai thuế

(1) Điều chỉnh thuế cuối năm

Chủ sử dụng lao động sẽ trừ thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt ứng với tiền lương phải chi trả vào mỗi lần chi trả lương, rồi nộp cho nhà nước. Việc này gọi là khấu trừ thuế tại nguồn (trưng thu tại nguồn).

Đối với thuế thu nhập từ lương, chủ sử dụng lao động sẽ khấu trừ thuế tại nguồn vào mỗi lần chi trả lương, sau đó, khi chi trả lương tháng cuối cùng của năm đó sẽ tính lại tổng tiền thuế (của thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt) phải nộp của tổng lương trong 1 năm, rồi tính toán mức tiền thuế còn dư, hay thiếu so với thuế (thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt) đã khấu trừ tại nguồn tính đến khi đó. Việc này gọi là điều chỉnh thuế cuối năm.

Người chỉ đóng thuế thu nhập từ lương đã được điều chỉnh thuế cuối năm, sẽ không phải thực hiện hồ sơ kê khai thuế (ở mục 2) do đã tính xong thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt. Có trường hợp được hoàn thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt dựa theo hồ sơ kê khai thuế chẳng hạn như khi phải trả mức phí y tế cao, hoặc khi mua nhà trả góp định kỳ. Trong trường hợp này, cần có “phiếu khấu trừ thuế thu nhập từ lương” nhận từ chủ sử dụng lao động.

(2) Hồ sơ kê khai thuế

Những người thuộc các trường hợp dưới đây (người có nghĩa vụ kê khai thuế) phải tính tổng thu nhập phát sinh từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12, đồng thời tính khoản thuế thu nhập và thu nhập đặc biệt đối với tổng thu nhập đó, sau đó sẽ nộp hồ sơ kê khai thuế lên sở trưởng thuế vụ trước ngày hết hạn nộp hồ sơ, nếu có khoản thuế đã được khấu trừ tại nguồn, thì tính luôn việc thừa thiếu đó. Việc này gọi là nộp hồ sơ kê khai thuế.

- Người có tổng thu nhập từ kinh doanh và bất động sản trên mức tiền quy định
- Người có mức tiền lương nhận được trong năm trên 2000 man yên.
- Người nhận lương ở một nơi làm việc, có tổng thu nhập từ lương và thu nhập khác ngoài trợ cấp nghỉ việc trên 20 man yên.

- Người nhận lương từ hai nơi làm việc trở lên, có tổng của tiền lương chưa khấu trừ thuế cộng với tiền thu nhập từ lương và thu nhập khác ngoài trợ cấp nghỉ việc trên 20 man yên.
- Người làm việc cho văn phòng đại diện nước ngoài tại Nhật, người làm giúp việc nhà chưa được khấu trừ tại nguồn thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt khi nhận lương.
- Người được nhân trợ cấp lương hưu (lương hưu được trả ở nước ngoài) không thuộc đối tượng khấu trừ thuế tại nguồn.

(3) Trường hợp xuất cảnh khỏi Nhật (về nước)

① Trường hợp chỉ có thu nhập từ lương.

Nhờ công ty (nơi làm việc) tính tiền thuế thu nhập và thuế thu nhập đặc biệt đã được khấu trừ theo phương pháp giống với điều chỉnh thuế cuối năm.

② Trường hợp có thu nhập khác ngoài lương (Người có nghĩa vụ khai báo thuế)

- Phương pháp chỉ định người đại diện nộp thuế thay

Trước hết, nộp “đơn chỉ định người đại diện nộp thuế của thuế thu nhập” cho sở thuế.

Người quản lý nộp thuế này sẽ tiến hành làm hồ sơ khai báo thuế cho đến trước thời hạn quy định.

- Phương pháp không chỉ định người đại diện nộp thuế

Tự bản thân sẽ tiến hành khai báo thuế (hồ sơ tạm khai báo thuế) về toàn bộ thu nhập đã phát sinh cho đến trước khi xuất cảnh (về nước).

2 Thuế cư trú

Người sinh sống ở Nhật bị đánh thuế cư trú (thuế đóng cho tỉnh và thuế đóng cho thị xã). Thuế cư trú được tính đối với người có địa chỉ lưu trú ở Nhật từ ngày 1 tháng 1 cho đến hiện tại, mức thuế được tính trên cơ sở là thu nhập của người đó vào năm trước đó.

(1) Trường hợp người có thu nhập từ lương

Thị trường của nơi mình sinh sống từ ngày 1 tháng 1 đến thời điểm hiện tại, sẽ tính thuế cư trú dựa trên báo cáo chi trả tiền lương do chủ sử dụng lao động nộp. Thông thường vào trước ngày 31 tháng 5, tiền thuế này sẽ được thông báo cho chủ sử dụng lao động. Chủ sử dụng lao động sẽ trừ khoản thuế này vào lương hàng tháng trong vòng 12 tháng, kể từ tháng 6 của năm đó cho tới ngày 31 tháng 5 của năm sau, sau đó nộp cho quận, thị xã.

(2) Trường hợp có thu nhập ngoài tiền lương (Người có thu nhập từ dự án, bất động sản)

Thị trường của nơi mình sinh sống từ ngày 1 tháng 1 đến thời điểm hiện tại, sẽ tính thuế

cư trú dựa trên báo cáo kê khai thuế của chính người đó. Báo cáo kê khai thuế cư trú sẽ được thực hiện tại Ủy ban quận, thị xã nơi người đó sinh sống cho đến trước ngày 15 tháng 3.

Người đã làm hồ sơ khai báo thuế thu nhập thì không cần phải làm hồ sơ thuế cư trú này. Tiền thuế cư trú phải nộp, sẽ được Ủy ban quận, thị xã gửi thông báo theo “Giấy thông báo nộp thuế”. Dựa vào thông báo nộp thuế này, để chia và nộp thuế t cư trú theo 4 kỳ, tháng 6, tháng 8, tháng 10 và tháng 1 của năm sau. Kỳ nộp thuế sẽ khác nhau tùy vào từng phường, quận, thị xã.

(3) Trường hợp xuất cảnh khỏi nước Nhật (về nước, rời khỏi Nhật trên 1 năm)

Về vấn đề nộp thuế sau khi xuất cảnh khỏi Nhật, phải lên ủy ban phường, quận, thị xã nộp đơn chỉ định người đại diện nộp thuế làm thủ tục thay. Khi không chỉ định người đại diện nộp thuế, thì bản thân phải tự lên ủy ban phường, quận, thị xã nộp toàn bộ tiền thuế cư trú cho đến trước khi xuất cảnh.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ ban phụ trách thuế cư trú của phường, quận, thị xã nơi sinh sống hiện tại.

3 Các loại thuế điển hình khác

(1) Thuế tiêu thụ “shouhizei” • Thuế tiêu thụ địa phương “chihou shouhizei” (Thuế nhà nước • Thuế địa phương)

Ngoại trừ 1 phần như y tế, phúc lợi, giáo dục thì việc mua tất cả các loại hàng hoá, cung cấp dịch vụ, các khoản cho vay sẽ bị tính mức thuế tiêu thụ là 10% (tỷ suất thuế tiêu chuẩn). Tuy nhiên, khi mua thực phẩm đồ ăn, thức uống (ngoại trừ rượu, đồ uống có cồn, đi ăn ngoài) sẽ được tính mức thuế tiêu thụ là 8% (tỷ suất thuế giảm).

(2) Thuế xe ô tô (Phân theo chủng loại) (thuế của tỉnh)

Chủ sở hữu xe ô tô kể từ ngày 1 tháng 4 đến hiện tại sẽ bị đánh thuế, chủ sở hữu xe ô tô sẽ nộp thuế theo thông báo nộp thuế “nouzeitsuchisho” được gửi vào tháng 5 từ văn phòng thuế xe ô tô của tỉnh.

(3) Thuế xe hơi loại nhẹ (Phân theo chủng loại) (thuế của phường, quận, thị xã)

Chủ sở hữu xe hơi loại nhẹ có dung tích dưới 600cc và xe máy kể từ ngày 1 tháng 4 đến hiện tại sẽ bị đánh thuế, chủ sở hữu sẽ nộp thuế theo thông báo nộp thuế “nouzeitsuchisho” được gửi vào tháng 5 từ văn phòng thuế xe ô tô của tỉnh.



Nơi tiếp nhận tư vấn • giải đáp

Về thuế nhà nước (thuế thu nhập)

Tên sở thuế	Số điện thoại	Địa chỉ	Thời gian tiếp nhận
Sở thuế Kawagoe	049-235-9411	Kawagoe-shi, namiki 452-2	Thứ 2 – thứ 6 (trừ ngày lễ, lịch nghỉ tết) 8:30~17:00
Sở thuế Kumagaya	048-521-2905	Kumagaya-shi, Naka-chou 41	
Sở thuế Kawaguchi	048-252-5141	Kawaguchi-shi, Aoki 2-2-17	
Sở thuế Níhi Kawaguchi	048-253-4061	Kawaguchi-shi, Níhikawaguchi 4-6-18	
Sở thuế Urawa	048-600-5400	Saitama-shi, Chuo-ku, Shintoshin 1-1 văn phòng tổng hợp SaitamaShintoshin Toà nhà số 1	
Sở thuế Ômiya	048-641-4945	Saitama-shi, Omiya-ku, dote-cho u 3-184	
Sở thuế Gyod	048-556-2121	Gyouda-shi, sakae-cho 17-15	
Sở thuế Chichibu	0494-22-4433	Chichibu-shi, Nichinoda-chou Hinoda cho 1-2-41	
Sở thuế Tokorozawa	04-2993-9111	Tokorozawa-shi, Namiki 1-7	
Sở thuế Honjou	0495-22-2111	Honjou-shi, Ekiminami 2-25-16	
Sở thuế Higashi Matsuyama	0493-22-0990	Higashi Matsuyama-shi, Yakyuchou 1-8-14	
Sở thuế Kasukabu	048-733-2111	Kasukabu-shi, Ônuma 2-12-1	
Sở thuế Ageo	048-770-1800	Ageo-shi, Nishimonzen 577	
Sở thuế Koshigaya	048-965-8111	Koshigaya-shi, Akayama-chou 5-7-47	
Sở thuế Asaka	048-467-2211	Asaka shi, Honchou 1-1-46	

Hướng dẫn đời sống người nước ngoài tỉnh Saitama

Về thuế nộp cho tỉnh

Tên văn phòng thuế tỉnh	Số điện thoại	Địa chỉ	Thời gian tiếp nhận
Văn phòng thuế tỉnh ở Saitama	048-822-5131	Saitama, Urawa-ku, Kita Urawa 5-6-5	Thứ 2 – thứ 6 (trừ ngày lễ, lịch nghỉ tết) 8:30~17:15
Văn phòng thuế tỉnh ở Kawaguchi	048-252-3571	Kawaguchi-shi, Nishi Aoki2-13-1	
Văn phòng thuế tỉnh ở Ageo	048-772-7111	Ageo shi, Minami 239-1	
Văn phòng thuế tỉnh ở Asaka	048-463-1671	Asaka shi, Mihara 1-3-1	
Văn phòng thuế tỉnh ở Kawagoe	049-242-1801	Kawagoe shi, Arajuku machi 1-17-17	
Văn phòng thuế tỉnh Tokorozawa	04-2995-2112	Tokorozawa shi, Namiki 1-8-1	
Văn phòng thuế tỉnh ở Hanno	042-973-5612	Hanno shi, Namiyanagi 353	
Văn phòng thuế tỉnh ở Higashimatsuyama	0493-23-8946	Higashi Matsuyama shi, Rokken chou 5-1	
Văn phòng thuế tỉnh Chichibu	0494-23-2110	Chichibu shi, Higashi chou 29-20	
Văn phòng thuế tỉnh ở Honjou	0495-22-6153	Honjou shi, Asahi chou 1-4-6	
Văn phòng thuế tỉnh ở Kumagaya	048-523-2809	Kumagaya shi, Suehiro 3-9-1	
Văn phòng thuế tỉnh ở Gyouda	048-556-5067	Gyouda shi, Honmaru 2-20	
Văn phòng thuế tỉnh ở Kasukabu	048-737-2110	Kasukabu shi, Ônuma 1-76	
Văn phòng thuế tỉnh Koshigaya	048-962-2191	Koshigaya shi, Koshigaya 4-2-82	

Về thuế xe ô tô

Tên văn phòng thuế xe hơi	Số điện thoại	Địa chỉ	Thời gian tiếp nhận
Văn phòng thuế xe hơi tỉnh Saitama	Thuế khoá: 048-658-0226	Saitama shi, Ōmiya ku, Shitamachi 3-8-3	Thứ 2 – thứ 6 (trừ ngày lễ, lịch nghỉ tết) 8:30~17:15
	Đóng nộp thuế: 048-641-2222		
Tổng đài thuế xe hơi	050-012-229		
Văn phòng thuế xe hơi tỉnh Saitama Chi nhánh Ōmiya	048-623-0600	Saitama shi, Nishi ku, Nakakugi 2152	
Văn phòng thuế xe hơi tỉnh Saitama Chi nhánh Kumagaya	048-532-8011	Kumagaya shi, Miizugahara 701-5	
Văn phòng thuế xe hơi tỉnh Saitama Chi nhánh Tokorozawa	04-2998-1321	Tokorozawa shi, Ushinuma 690-1	
Văn phòng thuế xe hơi tỉnh Saitama Chi nhánh Kasukabu	048-763-4111	Kasukabu shi, Mashito 752-5	

Về thuế cư trú • Thuế xe hơi loại nhẹ (Thuế của phường, quận, thị xã) vui lòng liên hệ uỷ ban phường, quận, huyện (Tham khảo danh sách trong chương 13).